

**2.** Thủ tục giám sát và quản lý nhập khẩu nguyên vật liệu sản xuất hàng xuất khẩu thực hiện theo Quy chế số 126/TCHQ/GSQL ngày 08/4/1995 của Tổng cục Hải quan (phần giám sát, quản lý nhập khẩu nguyên vật liệu để sản xuất hàng xuất khẩu) và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Thương mại và Tổng cục Hải quan.

**3.** Do đặc điểm loại hình nhập khẩu nguyên vật liệu để sản xuất hàng xuất khẩu với thời gian ân hạn nộp thuế 275 ngày, để công tác quản lý, theo dõi chặt chẽ, có hiệu quả ngăn ngừa những trường hợp lợi dụng thời gian ân hạn nộp thuế 275 ngày để nhập khẩu nguyên vật liệu nhưng không sử dụng để sản xuất hàng xuất khẩu hoặc chỉ sử dụng một phần nguyên vật liệu để sản xuất hàng xuất khẩu, số còn lại tiêu thụ trong nước thì phải được phép của Bộ Thương mại (nếu nguyên vật liệu nhập khẩu thuộc diện quản lý theo hạn ngạch), trong trường hợp này doanh nghiệp phải khai báo nộp thuế cho cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp đã đăng ký tờ khai nhập khẩu trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày thay đổi mục đích sử dụng. Nếu doanh nghiệp lợi dụng việc sử dụng nguyên vật liệu nhập khẩu đem tiêu thụ nội địa thì ngoài việc bị xử lý thu thuế, phạt chậm nộp thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, doanh nghiệp còn phải bị xử lý vi phạm pháp luật về thuế.

**4.** Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1999. Các văn bản hướng dẫn trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai quán triệt thực hiện, trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc thì báo cáo lên Tổng cục Hải quan để kịp thời chỉ đạo hướng dẫn./.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan

PHAN VĂN DĨNH

## CỤC DỰ TRỮ QUỐC GIA

### **QUYẾT ĐỊNH số 03/1999/QĐ-CDTQG ngày 12/01/1999 về việc ban hành Quy chế Đấu thầu mua, bán lương thực dự trữ quốc gia.**

#### CỤC TRƯỞNG CỤC DỰ TRỮ QUỐC GIA

*Căn cứ Nghị định số 66/CP ngày 18/10/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Dự trữ Quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 137/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý lương thực dự trữ quốc gia;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Pháp chế và Trưởng ban Kế hoạch,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Đấu thầu mua, bán lương thực dự trữ quốc gia.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Các Trưởng ban, Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng Cục và các Giám đốc Chi cục dự trữ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia

NGÔ XUÂN HUỆ

## **QUY CHẾ đấu thầu mua, bán lương thực dự trữ quốc gia**

*(ban hành theo Quyết định số 03/1999/QĐ - CDTQG ngày 12/1/1999 của Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia).*

### *Chương I*

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1.** Phạm vi áp dụng.

Quy chế này áp dụng đối với mua, bán lương thực dự trữ quốc gia theo Quyết định số 137/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Lương thực dự trữ quốc gia xuất khẩu có quy định riêng.

##### **Điều 2.** Giải thích từ ngữ.

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đấu thầu mua, bán lương thực dự trữ quốc gia là quá trình lựa chọn nhà thầu đáp ứng được các yêu cầu về giá cả, điều kiện kinh tế - kỹ thuật, thời gian do bên mời thầu đặt ra trên cơ sở cạnh tranh giữa các nhà thầu.

2. Bên mời thầu là các Chi cục Dự trữ (hoặc Cục Dự trữ Quốc gia khi cần thiết) có nhu cầu mua, bán lương thực dự trữ quốc gia bằng hình thức đấu thầu.

3. Bên dự thầu (hay nhà thầu) là các pháp nhân có đủ điều kiện dự thầu mua, bán lương thực dự trữ quốc gia.

4. Bên trúng thầu là nhà thầu được lựa chọn trong đấu thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng mua, bán lương thực dự trữ quốc gia với bên mời thầu.

5. Gói thầu là khối lượng lương thực, có chỉ tiêu chất lượng nhất định, do bên mời thầu phân chia

trong từng thời gian nhất định và phù hợp với khả năng, điều kiện mua, bán của bên mời thầu. Gói thầu có thể là một phần hoặc toàn bộ khối lượng theo chỉ tiêu kế hoạch từng đợt mua, bán lương thực của bên mời thầu, nhưng ít nhất mỗi gói thầu phải có khối lượng tương ứng với khối lượng lương thực được chứa ở một khoang kho (hoặc ngăn kho, lô hàng).

6. Mở thầu là việc mở hồ sơ dự thầu tại thời điểm đã được ấn định do Hội đồng đấu thầu thực hiện.

7. Giá bỏ thầu là số tiền tính bằng Việt Nam Đồng (VNĐ) của một tấn (hoặc kilogam) thóc (hoặc gạo) giao - nhận tại cửa kho dự trữ quốc gia (khi mua) hoặc trên phương tiện bên mua tại cửa kho dự trữ quốc gia (khi bán), do bên dự thầu ghi trong phiếu bỏ giá dự thầu.

8. Giá xét thầu là số tiền tính bằng Việt Nam Đồng (VNĐ) của một tấn (hoặc kilogam) thóc (hoặc gạo) do bên mời thầu quy định; giá này là căn cứ để xét trúng thầu.

**Điều 3.** Hình thức đấu thầu và phương thức áp dụng.

1. Hình thức đấu thầu: có hai hình thức đấu thầu sau đây:

- Đấu thầu rộng rãi là hình thức đấu thầu mà bên mời thầu không hạn chế số lượng các bên dự thầu và thông báo mời thầu trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Đấu thầu hạn chế là hình thức đấu thầu mà bên mời thầu chỉ mời một số nhà thầu có điều kiện tốt nhất đáp ứng các yêu cầu của hồ sơ mời thầu để tham gia dự thầu, nhưng tối thiểu phải có 3 nhà thầu tham gia dự thầu.

Đấu thầu hạn chế chỉ thực hiện đối với trường hợp đặc biệt do Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia quyết định.

2. Phương thức áp dụng:

Áp dụng phương thức đấu thầu một túi hồ sơ. Mỗi nhà thầu phải nộp hồ sơ dự thầu theo yêu cầu đối với từng gói thầu. Mỗi nhà thầu có thể tham gia đấu thầu một hoặc nhiều gói thầu, nhưng mỗi gói thầu chỉ được nộp một hồ sơ dự thầu.

## Chương II

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU THẦU

#### Điều 4. Cơ quan tổ chức đấu thầu.

1. Các Chi cục Dự trữ tổ chức đấu thầu mua, bán số lượng lương thực dự trữ quốc gia theo Quyết định của Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia đối với các trường hợp nhập - xuất quy định tại điểm 6.2 của Thông tư số 02/1999/TT-CDTQG ngày 12/01/1999 của Cục Dự trữ Quốc gia.

2. Cục Dự trữ Quốc gia tổ chức đấu thầu mua, bán lương thực dự trữ quốc gia trong trường hợp số lượng lương thực mua, bán có liên quan đến nhiều Chi cục Dự trữ và do Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia quyết định.

#### Điều 5. Điều kiện dự thầu.

Pháp nhân dự thầu phải có những điều kiện sau đây:

- Có nhu cầu mua, bán lương thực;
- Có đủ điều kiện về tài chính để dự thầu;
- Hồ sơ dự thầu theo đúng quy định của bên mời thầu.

#### Điều 6. Nguyên tắc đấu thầu.

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức đấu thầu và xét chọn thầu phải giữ bí mật thông tin liên quan trong suốt quá trình đấu thầu.

2. Tổ chức đấu thầu công khai, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các nhà thầu.

3. Bên mời thầu và bên trúng thầu có trách nhiệm

thực hiện nghiêm chỉnh những cam kết về mua, bán, giao, nhận, thanh toán tiền hàng theo kết quả trúng thầu.

#### Điều 7. Hội đồng đấu thầu.

##### 1. Thành lập Hội đồng đấu thầu:

Tổ chức thực hiện đấu thầu ở các Chi cục Dự trữ là Hội đồng đấu thầu do một lãnh đạo Chi cục Dự trữ làm Chủ tịch, có các thành viên là đại diện của Sở Tài chính - Vật giá tỉnh, thành phố, các Trưởng phòng Tài chính kế toán, Kế hoạch, Kỹ thuật bảo quản, Thanh tra bảo vệ Chi cục, và một số chuyên gia (nếu cần). Danh sách các thành viên chính thức của Hội đồng đấu thầu của Chi cục do Giám đốc Chi cục quyết định.

Tổ chức đấu thầu ở Cục Dự trữ Quốc gia thực hiện thông qua Hội đồng đấu thầu do một lãnh đạo Cục Dự trữ Quốc gia làm Chủ tịch, có các thành viên là đại diện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ban Vật giá Chính phủ, các Trưởng Ban Kế hoạch, Tài chính kế toán, Kỹ thuật bảo quản, Chánh Thanh tra Cục, và một số chuyên gia (nếu cần). Danh sách các thành viên chính thức của Hội đồng đấu thầu Cục Dự trữ Quốc gia do Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia quyết định.

##### 2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng đấu thầu:

Các thành viên Hội đồng đấu thầu làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Khi giải quyết công việc, Hội đồng đấu thầu phải căn cứ vào Quy chế đấu thầu và các quyết định khác (nếu có) của Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia. Kết quả đấu thầu sẽ do Chủ tịch Hội đồng đấu thầu công bố.

Khi họp Hội đồng đấu thầu, phải có ít nhất 2/3 số ủy viên của Hội đồng tham dự. Quyết định của Hội đồng đấu thầu phải được quá bán số ủy viên của Hội đồng tán thành; trường hợp có số ý kiến khác nhau mà bằng nhau, thì thủ trưởng cơ quan tổ chức đấu thầu quyết định.

Nội dung của các cuộc họp đấu thầu phải làm thành văn bản và lưu giữ theo chế độ bảo quản hồ sơ tài liệu quy định.

### 3. Nhiệm vụ của Hội đồng đấu thầu:

Xác định lịch trình tổ chức đấu thầu cụ thể và tiến hành toàn bộ quá trình đấu thầu, bao gồm:

- Lập kế hoạch đấu thầu;
- Chuẩn bị hồ sơ đấu thầu;
- Thông báo mời thầu;
- Hướng dẫn cho các bên dự thầu;
- Tiếp nhận, quản lý hồ sơ dự thầu;
- Xây dựng thang điểm xét thầu ;
- Tư vấn cho thủ trưởng cơ quan tổ chức đấu thầu về giá xét thầu;
- Tổ chức xét thầu theo đúng tiến độ và thủ tục quy định;
- Lập báo cáo đánh giá kết quả đấu thầu;
- Công bố kết quả đấu thầu.

**Điều 8.** Thời hạn mời thầu, nộp thầu, mở thầu và thời hạn có hiệu lực của hồ sơ dự thầu:

1. Thời hạn mời thầu: chậm nhất sau 02 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định về việc mua, bán lương thực của Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia, bên mời thầu phải lập xong kế hoạch đấu thầu và tiến hành thông báo mời thầu.

2. Thời hạn nộp thầu: trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày phát hành thông báo mời thầu, bên dự thầu phải nộp hồ sơ dự thầu cho bên mời thầu. Thời hạn cuối cùng là vào hết giờ làm việc ngày cuối cùng của thời hạn nộp thầu.

3. Thời hạn mở thầu: chậm nhất sau 3 ngày kể từ sau khi hết hạn nộp thầu, bên mời thầu phải tổ chức mở thầu.

4. Thời hạn có hiệu lực của hồ sơ dự thầu là thời

hạn kể từ khi hết hạn nộp thầu đến khi công bố kết quả trúng thầu.

### **Điều 9.** Kế hoạch đấu thầu.

Kế hoạch đấu thầu bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Danh sách cụ thể các gói thầu gồm: loại lương thực, số lượng, quy cách, chất lượng (có mẫu hàng), địa điểm... ;
- Nội dung của thông báo mời thầu ;
- Xác định mức tiền ký quỹ dự thầu và ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- Thành lập Hội đồng đấu thầu;
- Xác định tiêu chuẩn xét thầu và thang điểm;
- Các vấn đề khác (nếu có).

Kế hoạch đấu thầu của các Chi cục Dự trữ phải báo cáo về Cục Dự trữ Quốc gia.

### **Điều 10.** Thông báo mời thầu:

Thông báo mời thầu phải phù hợp với hình thức đấu thầu và gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ của bên mời thầu;
- b) Mô tả tóm tắt về số lượng, chất lượng, quy cách, địa điểm... từng gói thầu;
- c) Điều kiện dự thầu;
- d) Thời hạn, địa điểm và thủ tục nhận hồ sơ mời thầu;
- d) Thời hạn, địa điểm và thủ tục nộp hồ sơ dự thầu;
- e) Thời gian (giờ, ngày, tháng, năm), địa điểm tổ chức mở thầu;
- f) Những chỉ dẫn để tìm hiểu hồ sơ mời thầu.

### **Điều 11.** Chỉ dẫn cho bên dự thầu.

Bên mời thầu có trách nhiệm chỉ dẫn cho các

bên dự thầu về các điều kiện dự thầu, các thủ tục được áp dụng trong quá trình đấu thầu và giải đáp các câu hỏi của bên dự thầu.

**Điều 12.** Hồ sơ mời thầu, dự thầu.

1. Hồ sơ mời thầu gồm:

- a) Thông báo mời thầu;
- b) Mẫu đơn dự thầu;
- c) Các yêu cầu về chủng loại, số lượng, chất lượng, lương thực, bao bì...;
- d) Điều kiện về tiến độ, phương thức giao nhận hàng;
- e) Các điều kiện về tài chính, phương thức thanh toán;
- f) Mẫu hợp đồng kinh tế mua, bán hàng;
- g) Mẫu phiếu bỏ giá dự thầu;
- h) Những chỉ dẫn khác liên quan đến việc đấu thầu.

2. Hồ sơ dự thầu gồm:

- a) Đơn dự thầu (nêu cam kết về số lượng, chất lượng lương thực cung cấp, tiến độ, phương thức giao nhận hàng và thanh toán...);
- b) Phiếu bỏ giá dự thầu;
- c) Bản sao quyết định thành lập đơn vị (có công chứng nhà nước);
- d) Xác nhận của Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng về số tiền đã ký quỹ;
- e) Những cam kết khác (nếu có);
- f) Những tài liệu khác có liên quan do Hội đồng đấu thầu quy định.

**Điều 13.** Quản lý hồ sơ dự thầu.

Bên mời thầu có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, vào sổ, niêm phong, quản lý và bảo đảm giữ bí mật hồ sơ dự thầu.

Hồ sơ dự thầu sau khi mở thầu không trả lại bên dự thầu và được lưu trữ theo chế độ bảo quản hồ sơ tài liệu quy định.

**Điều 14.** Sửa đổi hồ sơ đấu thầu.

1. Các bên dự thầu không được sửa đổi hồ sơ dự thầu sau khi đã mở thầu.

Trong quá trình đánh giá và so sánh các hồ sơ dự thầu, bên mời thầu có thể yêu cầu bên dự thầu làm rõ các vấn đề có liên quan đến hồ sơ dự thầu. Yêu cầu của bên mời thầu và ý kiến trả lời của bên dự thầu đều phải lập thành văn bản.

2. Trong trường hợp bên mời thầu sửa đổi một số nội dung trong hồ sơ mời thầu, bên mời thầu phải gửi nội dung đã sửa đổi bằng văn bản đến tất cả các bên dự thầu trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thầu nhưng phải đảm bảo thời gian để các bên dự thầu có điều kiện hoàn chỉnh thêm hồ sơ của mình.

**Điều 15.** Ký quỹ dự thầu.

Tiền ký quỹ dự thầu là số tiền bên dự thầu phải ký gửi vào tài khoản của đơn vị tổ chức đấu thầu mở tại Kho bạc Nhà nước. Bên dự thầu phải nộp giấy xác nhận của Kho bạc Nhà nước về số tiền ký quỹ dự thầu khi nộp hồ sơ dự thầu. Mức tiền ký quỹ được quy định bằng 3% tổng giá trị ước tính của gói thầu và không được hưởng lãi trong thời gian ký quỹ. Trong trường hợp cần thiết, thì thủ trưởng cơ quan tổ chức đấu thầu quy định bằng số tiền tuyệt đối.

Số tiền ký quỹ dự thầu sẽ được hoàn trả lại cho các bên dự thầu không trúng thầu trong thời hạn 05 ngày sau khi có kết quả đấu thầu. Đối với bên trúng thầu, tiền ký quỹ sẽ được chuyển sang khoản tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng, số thiếu phải nộp thêm.

Bên dự thầu không được nhận lại tiền ký quỹ dự thầu trong trường hợp vi phạm Quy chế Đấu thầu mà bị loại khỏi danh sách dự thầu, trúng thầu nhưng không ký hợp đồng, từ chối thực hiện hợp đồng



hoặc rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm hết hạn nộp thầu. Số tiền này bên mời thầu được sử dụng để thanh toán chi phí tổ chức đấu thầu lại (nếu có) do các trường hợp nêu trên gây ra, số tiền còn lại phải nộp hết vào ngân sách nhà nước.

**Điều 16.** Ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày trúng thầu, bên trúng thầu phải nộp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng vào tài khoản của đơn vị tổ chức đấu thầu mở tại Kho bạc Nhà nước và ký kết hợp đồng kinh tế với bên mời thầu theo Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế ban hành ngày 25 tháng 9 năm 1989. Số tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 5%-10% giá trị hợp đồng. Số tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng được trả lại bên trúng thầu sau khi thanh lý hợp đồng. Nếu bên trúng thầu vi phạm hoặc không thực hiện đúng hợp đồng thì số tiền ký quỹ này được trừ vào tiền phạt vi phạm hợp đồng và nộp vào ngân sách nhà nước.

**Điều 17.** Giá xét thầu.

Giá xét thầu do Giám đốc Chi cục Dự trữ (hoặc Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia) quyết định căn cứ vào khung giá trần, giá sàn của Ban Vật giá Chính phủ (hoặc Cục Dự trữ Quốc gia) và tư vấn của Hội đồng đấu thầu. Việc quyết định giá xét thầu phải thực hiện trong thời hạn kể từ khi hết hạn nộp thầu đến trước khi mở thầu. Giá xét thầu chỉ được công bố khi mở thầu. Người có thẩm quyền quyết định giá xét thầu phải tuyệt đối giữ bí mật giá xét thầu.

**Điều 18.** Mở thầu.

1. Những hồ sơ dự thầu nộp đúng hạn được bên mời thầu mở công khai.

Các nhà thầu có quyền tham dự mở thầu, mỗi nhà thầu tham gia đấu thầu chỉ được phép cử 01 đại diện vào phòng đấu thầu. Đại diện của bên dự thầu tham dự đấu thầu phải là người có trách nhiệm và thẩm quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến đấu thầu.

2. Những hồ sơ dự thầu nộp không đúng hạn sẽ không được chấp nhận và được trả lại cho nhà thầu dưới dạng chưa mở.

**Điều 19.** Biên bản mở thầu.

Khi mở thầu, bên mời thầu và các bên dự thầu có mặt phải ký vào biên bản mở thầu.

Biên bản mở thầu phải ghi rõ loại lương thực đấu thầu của từng gói thầu; ngày, giờ, địa điểm mở thầu; tên, địa chỉ của các bên dự thầu, giá xét thầu, giá bỏ thầu, ký quỹ dự thầu; các văn bản sửa đổi, bổ sung và các chi tiết khác có liên quan (nếu có).

**Điều 20.** Xét hồ sơ dự thầu khi mở thầu.

Việc xét hồ sơ dự thầu khi mở thầu gồm:

1. Xét tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu.
2. Kiểm tra điều kiện dự thầu của các bên dự thầu.
3. Bên mời thầu yêu cầu bên dự thầu giải thích những nội dung chưa rõ trong hồ sơ dự thầu và lập thành văn bản.

**Điều 21.** Đánh giá và so sánh các hồ sơ dự thầu.

1. Các hồ sơ dự thầu được đánh giá và so sánh theo các tiêu chuẩn gồm: chất lượng, năng lực tài chính và chuyên môn, giá cả, tiến độ thực hiện và những tiêu chuẩn cần thiết khác.

2. Các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều này được đánh giá bằng phương pháp cho điểm theo thang điểm đã được ấn định trước khi mở thầu.

**Điều 22.** Xếp hạng và lựa chọn nhà thầu.

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá các hồ sơ dự thầu, Hội đồng đấu thầu xếp hạng các bên dự thầu theo phương pháp đã được ấn định.

2. Xét trúng thầu căn cứ vào các yêu cầu trong thông báo mời thầu, các phiếu bỏ thầu có cùng điều kiện phù hợp với yêu cầu đấu thầu thì kết quả trúng thầu là phiếu bỏ thầu có mức giá thấp nhất (khi

bên mời thầu mua hàng) hoặc có mức giá cao nhất (khi bên mời thầu bán hàng) so với giá xét thầu.

Các phiếu không có cùng điều kiện thì Hội đồng đấu thầu xem xét từng điều kiện cụ thể theo thang điểm để xét kết quả trúng thầu.

3. Trong trường hợp các bên tham gia dự thầu có số điểm, tiêu chuẩn và giá bỏ thầu ngang nhau, thì khối lượng của gói thầu được thương lượng chia cho các nhà thầu hoặc bốc thăm để chọn nhà thầu trúng thầu.

4. Nhà thầu trúng thầu phải ký kết hợp đồng mua, bán lương thực dự trữ quốc gia với đơn vị dự trữ quốc gia do bên mời thầu chỉ định trong thời hạn quy định. Nếu nhà thầu không thực hiện việc ký kết hợp đồng đúng thời hạn thì coi như tự hủy bỏ cam kết, bên mời thầu được chọn nhà thầu kế tiếp theo kết quả xếp hạng với điều kiện giá bỏ thầu của nhà thầu này trong giới hạn giá xét thầu.

5. Kết quả đấu thầu được ghi trong biên bản đấu thầu và công bố công khai trong hội nghị mở thầu và gửi các cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp.

Trường hợp cơ quan tổ chức đấu thầu là Chi cục Dự trữ, biên bản đấu thầu phải báo cáo Cục Dự trữ Quốc gia.

6. Trường hợp nếu không có nhà thầu tham gia dự thầu, không có nhà thầu nào đáp ứng được các yêu cầu của bên mời thầu hoặc có sự vi phạm quy định về đấu thầu dẫn đến không có kết quả đấu thầu, thì Giám đốc Chi cục Dự trữ báo cáo và kiến nghị ngay biện pháp giải quyết để Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia xem xét quyết định.

**Điều 23.** Hợp đồng mua, bán lương thực dự trữ quốc gia.

1. Nội dung chủ yếu của hợp đồng mua, bán lương thực dự trữ quốc gia gồm:

- Tên hàng,
- Số lượng,

- Quy cách chất lượng,

- Giá cả,

- Phương thức thanh toán,

- Địa điểm, phương thức, thời gian và tiến độ giao nhận hàng,

- Trách nhiệm của mỗi bên khi thực hiện hợp đồng,

- Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

Ngoài ra, các bên có thể thỏa thuận các nội dung khác trong hợp đồng, nhưng không trái với pháp luật hiện hành.

2. Giá ghi trong hợp đồng là giá trúng thầu.

**Điều 24.** Chi phí tổ chức đấu thầu.

Bên mời thầu được thu phí dự thầu để chi phí cho việc tổ chức đấu thầu như in tài liệu, sổ sách, thông tin..., mức thu do Cục Dự trữ Quốc gia quy định. Các nhà thầu phải nộp phí dự thầu khi nộp hồ sơ dự thầu.

Trong trường hợp phải đấu thầu lại, các nhà thầu đã nộp đủ lệ phí đấu thầu không phải nộp thêm lệ phí tổ chức đấu thầu. Nếu lỗi do tổ chức hoặc cá nhân của cơ quan tổ chức đấu thầu gây ra, thì chi phí tổ chức đấu thầu lại do tổ chức hoặc cá nhân đó tự chịu.

### Chương III

#### CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ CÁC VI PHẠM

**Điều 25.** Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm.

1. Các Ban, Thanh tra Cục Dự trữ Quốc gia có trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức đấu thầu mua, bán lương thực ở các Chi cục dự trữ; tiến hành thanh tra đối với các hành vi có dấu hiệu vi phạm Quy chế Đấu thầu.

2. Mọi hành vi thực hiện sai Quy chế Đấu thầu, biểu hiện dưới các hình thức như: tiết lộ bí mật hồ sơ, tài liệu và thông tin có liên quan đến việc đấu thầu, thảo luận thông đồng, móc ngoặc hoặc hối lộ, ép giá... trong quá trình đấu thầu đều bị coi là hành vi gây thiệt hại về kinh tế và đều bị xử lý.

- Nếu nhà thầu vi phạm sẽ bị loại khỏi danh sách dự thầu và không được nhận lại tiền ký quỹ dự thầu. Trường hợp có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng thì đề nghị xử lý theo pháp luật tùy theo mức độ vi phạm.

- Nếu bên mời thầu vi phạm, kết quả đấu thầu sẽ bị hủy bỏ. Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia sẽ chỉ đạo tổ chức đấu thầu lại. Thành viên Hội đồng đấu thầu và thành viên các tổ chức chuyên môn giúp việc đấu thầu nếu vi phạm sẽ bị loại khỏi danh sách của tổ chức chuyên môn đó và bị xử lý kỷ luật

hành chính hoặc xử lý theo pháp luật tùy theo mức độ vi phạm.

3. Các trường hợp có khiếu nại, tranh chấp về các vấn đề có liên quan đến việc tổ chức đấu thầu, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, bên mời thầu phải có ý kiến trả lời cụ thể cho người khiếu nại. Trường hợp người khiếu nại không thỏa mãn, có quyền khiếu nại lên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**Điều 26.** Căn cứ Quy chế này, các Trưởng ban, Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng Cục và các Giám đốc Chi cục Dự trữ tổ chức thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, yêu cầu báo cáo Cục Dự trữ Quốc gia nghiên cứu, sửa đổi cho phù hợp./.

Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia

**NGÔ XUÂN HUỆ**